

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án “Nâng cao năng lực Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm về điều phối và vận động chính sách” do Chương trình phối hợp của Liên Hợp quốc về phòng, chống HIV/AIDS (UNAIDS) viện trợ không hoàn lại

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Nghị định số 33/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ Thông tư số 04/2007/TT-BKH ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) ban hành kèm theo Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1135/QĐ-VPCP ngày 08 tháng 7 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) tại Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1032/TTg-QHQT ngày 18 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục tài trợ Dự án;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định Dự án “Nâng cao năng lực Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm về điều phối và vận động chính sách” ngày 28 tháng 12 năm 2010 của Vụ Quan hệ quốc tế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quan hệ quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án “Nâng cao năng lực Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm về điều phối và vận động chính sách”, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Dự án: Nâng cao năng lực Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm về điều phối và vận động chính sách.

2. Tên nhà tài trợ: Chương trình phối hợp của Liên Hợp quốc về phòng, chống HIV/AIDS (UNAIDS).

3. Cơ quan chủ quản: Văn phòng Chính phủ

4. Chủ Dự án: Vụ Khoa giáo – Văn xã

5. Cơ quan đồng thực hiện Dự án:

Các Bộ, Ngành, tổ chức nhân dân là Thành viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

6. Địa bàn thực hiện Dự án: toàn quốc

7. Thời gian thực hiện Dự án: 01 năm

8. Mục tiêu Dự án:

a) Mục tiêu chung: Hỗ trợ tăng cường năng lực về điều phối và huy động nguồn lực, vận động chính sách phòng, chống HIV/AIDS của Ủy ban Quốc gia phòng chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao công tác điều phối và lập kế hoạch phòng chống HIV/AIDS;
- Tăng cường năng lực của những người đại diện và cán bộ tại trung ương và địa phương, đảm bảo vấn đề HIV được lồng ghép, triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá trong các chính sách, văn bản pháp lý, các kế hoạch hành động;

- Triển khai thực hiện, theo dõi và xác định chỉ tiêu của quá trình “Hướng tới hoàn thành Tiếp cận Phổ cập về dự phòng HIV, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ”;

- Nâng cao năng lực, khả năng hợp tác và tham gia của các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng và xã hội dân sự vào các hoạt động phòng, chống HIV ở cấp toàn cầu, khu vực và quốc gia để hỗ trợ cho những người sống với HIV;

- Huy động xã hội và tinh thần tự nguyện nhằm hỗ trợ các dịch vụ dành cho người sống với HIV hoặc bị ảnh hưởng của HIV.

9. Tổng vốn của Dự án:

a) Vốn ODA: 2.230.000USD viện trợ không hoàn lại, trong đó:

- Nguồn kinh phí:

+ Kinh phí từ UNAIDS Trung ương: 455.000USD

+ Kinh phí từ các nhà tài trợ đã cam kết: 745.000USD

+ Kinh phí cần vận động thêm: 1.030.000USD

- Cơ quan điều hành:

+ Kinh phí do quốc gia điều hành: 450.000USD

+ Kinh phí do cơ quan quốc tế điều hành: 1.780.000USD

b) Vốn đối ứng: Bằng hiện vật: tương 78.000USD và 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng) để chi trả phụ cấp cho cán bộ kiêm nhiệm.

(Nội dung chi tiết thể hiện trong Văn kiện Dự án được phê duyệt kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Vụ Khoa giáo – Văn xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Dự án theo đúng các quy định hiện hành của Chính phủ về quản lý và sử dụng ODA; thực hiện đầy đủ

chế độ báo cáo, giám sát đánh giá định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và nhà tài trợ, đảm bảo Dự án thực hiện đúng tiến độ, đạt mục tiêu đề ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Vụ trưởng các Vụ: Khoa giáo – Văn xã, Quan hệ quốc tế, Tổ chức cán bộ, Tài vụ, Trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc Dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBQG PC AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, Ngoại giao, Y tế, Công an, LĐTBXH;
- TTg, Các Phó TTg (để b/c);
- VPCP: BTCN Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
Các Phó Chủ nhiệm;
Các Vụ: TH, HC;
Cục Quản trị, Công TTĐTCTP;
- Lưu: Văn thư, QHQT (2b). 55

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Hữu Vũ

VĂN KIẾN
DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT SỬ DỤNG VỐN ODA
DO UNAIDS TRỢ GIÚP

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN

1. Tên Dự án: "Hỗ trợ Ủy ban Quốc gia phòng chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm tăng cường năng lực về điều phối và huy động nguồn lực, vận động chính sách phòng, chống HIV/AIDS"

2. Mã ngành dự án: Mã số dự án: UBQG/UNAIDS/2010

3. Tên cơ quan LHQ trợ giúp (nhà tài trợ): Chương trình Phối hợp của Liên Hợp Quốc về phòng, chống HIV/AIDS (UNAIDS)

4. Cơ quan chủ quản: Văn phòng Chính phủ, cơ quan giúp việc cho Ủy ban Quốc gia phòng chống AIDS, phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

a) Địa chỉ liên lạc: Số 1 Hoàng Hoa Thám, Hà Nội

b) Số điện thoại: 08043389

Fax: 080.44130

5. Chủ dự án: Vụ Khoa giáo - Văn xã thuộc Văn phòng Chính phủ (Bộ phận giúp việc Ủy ban Quốc gia Phòng chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm)

a) Địa chỉ liên lạc: 16 Lê Hồng Phong, Hà Nội

b) Số điện thoại: 080.43389

Fax: 080.44130

6. Thời gian thực hiện dự án: từ tháng 10/2010 đến tháng 12/2011

7. Các cơ quan đồng thực hiện:

- Các Bộ, ngành, tổ chức quần chúng là Thành viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

- Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm các tỉnh/thành phố.

8. Địa bàn thực hiện dự án: Toàn quốc.

9. Tổng kinh phí dự kiến của dự án:

a) Tổng kinh phí ODA không hoàn lại: 2.230.000 USD, gồm:

- Ngân sách từ UNAIDS Trung ương:

455.000 USD

- Ngân sách từ One Plan Fund và các nhà tài trợ khác đã cam kết:

745.000 USD

- Kinh phí sẽ vận động từ các nguồn khác:

1.030.000 USD

b) Vốn đối ứng: Bằng hiện vật thông qua đóng góp cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực cần thiết của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm (UBQG) để thực hiện dự án.

10. Hình thức cung cấp ODA: Không hoàn lại

11. Các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ được đưa vào dự án: Chính sách, vận động chính sách, điều phối và huy động nguồn lực phòng, chống HIV, theo dõi việc thực hiện và hoàn thành báo cáo UNGASS, theo dõi tiến độ thực hiện Tiếp cận Phổ cập và các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs)

NỘI DUNG DỰ ÁN

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG DỰ ÁN:

1. Cơ sở pháp lý của Dự án:

a) Công văn số 1032/TTg-QHQT ngày 18 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt bổ sung Dự án “Nâng cao năng lực của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm về điều phối và vận động chính sách” do Văn phòng Chính phủ - Cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm vào Danh mục các dự án yêu cầu Chương trình phối hợp của Liên hợp quốc về phòng, chống HIV/AIDS (UNAIDS) tài trợ.

b) Công văn số 3106/BKH-KTĐN ngày 12 tháng 5 năm 2010 và công văn số 3249/BKH-KTĐN ngày 18 tháng 5 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung Danh mục Dự án do UNAIDS tài trợ.

2. Bối cảnh và sự cần thiết của Dự án:

2.1. Năm 2004, “Chiến lược Quốc gia Phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam tới năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020” được phê duyệt nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về phòng, chống HIV/AIDS được quy định tại Pháp lệnh phòng chống HIV/AIDS đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong công tác phòng, chống HIV của Việt Nam. Mục đích chính được nêu trong Chiến lược Quốc gia là nhằm “không chế tỷ lệ hiện nhiễm HIV/AIDS trong dân số chung xuống dưới 0,3% đến năm 2010 và không tăng thêm sau năm 2020”. Tuy nhiên, đến nay, dịch HIV vẫn đang tiếp tục là một thách thức lớn đối với tiến độ hoàn thành mục tiêu Chiến lược Quốc gia và những cam kết của Việt Nam về Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG). Hiện nay, ước tính có 243,000 người sống với HIV tại Việt Nam¹. Theo báo cáo UNGASS của Việt Nam năm 2010, dịch HIV tại Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn tập trung chủ yếu ở các nhóm có hành vi nguy cơ cao, với tỉ lệ hiện nhiễm HIV cao ở những người tiêm chích ma túy, phụ nữ mại dâm, khách mua dâm và nam tình dục đồng giới. Do có sự tương tác lớn giữa các hành vi nguy cơ như: dùng chung bơm kim tiêm và quan hệ tình dục không an toàn, đặc biệt trong nhóm nam thanh niên, nên dịch HIV vẫn tiếp tục lây lan ở Việt Nam.

Mặc dù đã có rất nhiều nỗ lực, song Việt Nam sẽ khó thực hiện được mục tiêu là làm chậm và tiến tới đẩy lùi tình trạng lây lan của HIV vào năm 2010, nếu Việt Nam không đẩy mạnh công tác phòng chống HIV mang tính đa ngành, có điều phối chung, nhằm giải quyết các yếu tố kinh tế - xã hội khác nhau đang gây trở ngại cho các nhóm có hành vi nguy cơ cao tiếp cận được tới các dịch vụ phòng, chống HIV.

2.2. Môi trường pháp lý và cam kết chính trị:

Nhận thức rõ về các thách thức này, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều chủ trương, chính sách và các giải pháp để chỉ đạo và triển khai công tác phòng chống HIV, trong đó việc phối hợp đa ngành nhằm tăng cường hiệu quả công tác điều phối, sử dụng các nguồn lực, huy động sự tham gia của toàn xã hội, xây dựng và thực hiện các chính sách liên quan luôn giành được sự quan tâm cao.

2.2.1. Trong gần mười năm qua, hàng loạt các văn bản chỉ đạo của Đảng và của Nhà nước đã được ban hành, tạo khung pháp lý thuận lợi cho công tác phòng chống HIV tại Việt Nam, đó là:

¹ Ước tính và Dự báo Dịch HIV tại Việt Nam, tháng 5/2009

a) **Chỉ thị 54 của Ban Bí thư Trung ương Đảng** về “Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới” (tháng 11 năm 2005).

b) **Pháp lệnh phòng chống HIV/AIDS** được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ký ban hành ngày 31 tháng 5 năm 1995.

c) **Luật Phòng chống HIV/AIDS** chính thức có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2007 đã tạo ra môi trường pháp lý cơ bản cho công tác phòng, chống HIV. Luật quy định về các biện pháp phòng, chống HIV, các dịch vụ chăm sóc và điều trị cho người sống với HIV, các điều kiện đảm bảo việc thực hiện các biện pháp phòng, chống HIV.

d) **Nghị định 108** của Chính phủ (ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2007) hướng dẫn, chi đạo cụ thể cho các Bộ, ban, ngành của Trung ương và địa phương trong việc thi hành một số điều khoản của Luật phòng, chống HIV/AIDS, trong đó có việc mở rộng can thiệp giảm tác hại, như phân phát bao cao su, bơm kim tiêm sạch, các chương trình điều trị thay thế nghiện các dạng chất thuốc phiện.

e) “**Chiến lược Quốc gia về Phòng chống HIV/AIDS tại Việt nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020**” đã nêu rõ những thành tựu đã đạt được cũng như các thách thức, tồn tại trong công tác phòng, chống AIDS tại Việt Nam và xây dựng 9 Chương trình Hành động, nhằm hướng dẫn chi tiết việc triển khai các chương trình phòng chống HIV. Chiến lược quốc gia đã xác định rõ nhiệm vụ của các Bộ, Ban ngành là thành viên của Ủy ban Quốc gia, các tổ chức đoàn thể để xây dựng và thực hiện các kế hoạch phòng chống HIV của từng Bộ, Ban ngành. Mục tiêu chung của Chiến lược quốc gia là: giảm tỉ lệ hiện nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư dưới 0,3% vào năm 2010 và không tăng sau năm 2020; giảm tác hại của HIV và AIDS đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

f) **Quyết định 96** (năm 2007) của Bộ trưởng Y tế đã đưa ra những hướng dẫn cụ thể về “Quản lý, Chăm sóc và Tư vấn cho những người sống với HIV tại các trại giam, các cơ sở y tế, cơ sở Bảo trợ Xã hội ở Việt Nam”.

2.2.2. Nhằm tạo môi trường pháp lý đồng bộ cho công cuộc phòng, chống HIV/AIDS, nhiều văn bản pháp lý và kế hoạch hành động quốc gia cho các lĩnh vực khác đã lồng ghép nội dung công tác phòng, chống HIV như:

a) Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo của Việt Nam (2003) xác định giảm số người nghèo từ 32% năm 2000 xuống còn 16% vào năm 2010, mục tiêu giảm tỷ lệ lây nhiễm HIV và giảm tối thiểu các tác động bất lợi của HIV đến phát triển kinh tế - xã hội.

b) Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2010 đề ra mục tiêu “Điều trị cho người sống với HIV và người nghiện ma túy, giúp đỡ họ có công ăn việc làm và cuộc sống có ý nghĩa cho cộng đồng”.

c) Chiến lược Quốc gia vì sự tiến bộ của Phụ nữ Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010 đề cập đến sức khỏe sinh sản của phụ nữ và đặt mục tiêu “Triển khai các hành động thiết thực nhằm giảm các bệnh lây truyền qua đường tình dục (STIs) kể cả HIV và AIDS cho phụ nữ”.

d) Luật Bình đẳng Giới thông qua năm 2006 quy định quyền bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới trong việc lựa chọn các biện pháp tránh thai, biện pháp tình dục an toàn để phòng, chống lây nhiễm HIV.

e) Luật phòng, chống ma túy năm 2000 và Luật bổ sung sửa đổi một số điều của Luật phòng, chống ma túy đã được thông qua năm 2007;

f) **Pháp lệnh Phòng chống mại dâm** (năm 2003)

2.3. Công tác điều phối đa ngành

2.3.1. Ngay trong thời kỳ đầu của dịch HIV, Chính phủ đã thành lập Ủy ban quốc gia phòng chống HIV/AIDS (NAC) với các thành viên là đại diện các Bộ, ngành của Chính phủ, các tổ chức chính trị, xã hội có liên quan do Phó Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch và các Bộ trưởng: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an, Quốc phòng và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm Phó Chủ tịch, có nhiệm vụ phối hợp giữa các ngành trong cuộc chiến phòng, chống HIV/AIDS. Hoạt động của UBQG đã góp phần làm giảm nhẹ tác động của dịch HIV tại Việt Nam. Tuy nhiên, việc phối hợp giữa công tác phòng, chống HIV với công tác phòng chống ma túy, mại dâm còn nhiều vấn đề cần được tăng cường.

Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm được kiện toàn theo quyết định số 50/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ với 26 thành viên là các Bộ, Ban ngành, tổ chức đoàn thể có liên quan đến các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm và 63 Ban Chỉ đạo Phòng, chống HIV và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm tại tuyến tỉnh/thành phố. Ủy ban Quốc gia Phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm có nhiệm vụ "...giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp công tác phòng chống AIDS, ma túy, mại dâm; chỉ đạo xây dựng chiến lược, chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch phòng, chống AIDS, phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm; chỉ đạo triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá các hoạt động của các Bộ, ngành, địa phương; tổ chức và chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các bộ, ngành, địa phương, các đoàn thể; lồng ghép, phối hợp các chương trình, kế hoạch và nguồn lực của công tác phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm theo yêu cầu và mục tiêu chung; chỉ đạo các Bộ, ban, ngành trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện nhiệm vụ được giao; chỉ đạo các hoạt động hợp tác quốc tế; tổng hợp và định kỳ báo cáo Thủ tướng chính phủ tình hình thực hiện công tác phòng chống AIDS, phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm¹".

Như vậy, với chức năng nhiệm vụ và cơ cấu được giao, Ủy ban Quốc gia đóng vai trò rất quan trọng nhằm đảm bảo công cuộc phòng, chống HIV của Việt Nam mang tính đa ngành từ Trung ương đến địa phương.

2.3.2 Trong những năm qua, Chính phủ đã triển khai hàng loạt công tác phối hợp đa ngành, huy động sự tham gia của mọi tầng lớp xã hội, củng cố và kiện toàn bộ máy, hệ thống phòng chống HIV/AIDS ở tất cả các cấp. Những nỗ lực này đã thúc đẩy các ban ngành, đoàn thể và địa phương tham gia tích cực hơn, có sự phối hợp tốt hơn cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.

Bên cạnh đó, cộng đồng quốc tế đã dành cho Việt Nam nhiều sự ủng hộ về nguồn lực và hỗ trợ kỹ thuật cần thiết để tăng cường hiệu quả của công tác này. Nhiều dự án của các tổ chức LHQ tại Việt Nam (như UNDP, UNAIDS...) hỗ trợ ở cấp vĩ mô cho Ủy ban quốc gia phòng chống AIDS, ma túy và mại dâm, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban các vấn đề Xã hội của Quốc hội, Bộ Y tế... về phối hợp đa ngành, xây dựng chính sách, điều phối nguồn lực, lồng ghép, lập kế hoạch, giám sát quốc gia. Các dự án do một số tổ chức đa phương khác như WB, ADB, Quỹ Toàn cầu ... của các nhà tài trợ song phương như PEPFAR, DFID, CIDA, AUSAID... đã dành một phần kinh phí để hỗ trợ nâng cao năng lực giám sát, xây dựng báo cáo quốc gia về phòng chống HIV/AIDS. Các tổ chức INGO cũng đóng góp tích cực cho lĩnh vực này, tuy nhiên quy mô còn hạn chế, do có xu hướng nghiêng về hỗ trợ hoạt động can thiệp về chuyên môn.

¹ Quyết định số 50/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm

Các hoạt động trên là bước tiến cụ thể của Việt Nam tham gia vào Sáng kiến “Ba Thống nhất” - là một phong trào của toàn cầu, được phát động nhằm hợp lý hóa các hoạt động phòng, chống HIV tại các quốc gia, thông qua việc tăng cường Một khung hành động chiến lược quốc gia, Một hệ thống theo dõi và đánh giá dịch cấp quốc gia và Một cơ quan điều phối phòng, chống HIV cấp quốc gia mang tính đa ngành. Theo phương pháp tiếp cận này, Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm là một cơ quan điều phối chung của Việt Nam cho công tác phòng, chống HIV của quốc gia.

Những hỗ trợ trên đã phần nào giúp các cơ quan liên quan của Việt Nam xây dựng và củng cố năng lực của mình, góp phần vào kết quả ban đầu của công cuộc phòng chống HIV/AIDS. Tuy nhiên, những hỗ trợ trên chưa thật tập trung và chưa đủ quy mô giúp Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm có những giải pháp mạnh mẽ, mang tính đột phá trong công tác quản lý, điều phối nguồn lực và vận động chính sách.

2.4. Những vấn đề chính sẽ được giải quyết thông qua việc thực hiện Dự án này

2.4.1. Lập kế hoạch và Điều phối các bên đối tác và các nhà tài trợ cho công tác phòng, chống HIV:

Trong khi các nguồn lực, đặc biệt nguồn tài trợ cho các chương trình và dự án phòng, chống HIV ngày càng tăng, cần có một năng lực đủ mạnh để điều phối các nguồn kinh phí và các tuyến, các bên liên quan, đặc biệt là các cơ quan trực tiếp tham gia phòng, chống HIV/AIDS. Điều phối tốt để tránh sự trùng lặp giữa các chương trình, hoạt động, để lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phòng, chống HIV/AIDS và giữa phòng, chống HIV/AIDS với phòng, chống ma túy, mại dâm nhằm đảm bảo các nỗ lực đầu tư, can thiệp đến các nhóm đối tượng đích của Chương trình. Bên cạnh đó, cần có những giải pháp hiệu quả hơn trong việc huy động các nguồn lực trong nước, đặc biệt là từ cộng đồng tài trợ quốc tế.

Tăng cường các nguồn lực từ các nhà tài trợ song phương, đa phương cũng như sử dụng các cơ chế tài chính hiện có như Quỹ Toàn cầu vẫn đang là một thách thức đối với Việt Nam.

2.4.2. Huy động và tăng cường các ứng phó đa ngành cho công tác phòng, chống HIV:

HIV vẫn đang là mối đe dọa đối với sự phát triển kinh tế-xã hội, tình trạng lây nhiễm và tác động của HIV đến đời sống xã hội vượt xa danh giới của các bệnh dịch khác, vượt ra khỏi lĩnh vực y tế và tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Do đó, việc tiếp tục đẩy mạnh việc huy động toàn bộ hệ thống chính trị, mọi tầng lớp xã hội, các bộ, ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội nhằm thực hiện thành công Chiến lược Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2010 và tầm nhìn đến 2020 là một trọng tâm mà Dự án sẽ hỗ trợ để thực hiện.

Một trong những trọng tâm của chương trình này là tạo sự đồng thuận, ủng hộ cao và tích cực tham gia của các bên liên quan, như đã nêu trên, đặc biệt từ các cơ quan Thành viên của UBQG, Ủy ban Nhân dân các tỉnh/thành phố để thực hiện các chương trình can thiệp đa ngành, có hiệu quả, đồng thời mở rộng độ bao phủ của các dịch vụ có chất lượng về dự phòng HIV, chăm sóc và điều trị.

Thực tế là các chương trình can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV cơ bản đang ngày càng được mở rộng, như: phân phát bao cao su, trao đổi bơm kim tiêm sạch, điều trị thay thế bằng Methadone nhằm vào các nhóm đối tượng đích có hành vi nguy cơ cao, nhưng vẫn còn tồn tại một số rào cản, gây khó khăn cho việc tiếp cận tới các dịch vụ của các nhóm này, đặc biệt đối với các trại giam, tạm giam, cơ sở giáo dục. Mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng tình trạng kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV vẫn còn tồn tại, gây cản trở cho khả năng

tiếp cận đến các dịch vụ phòng chống HIV hiện có. Điều trị ARV ngày càng mở rộng ở nhiều địa bàn, nhưng vẫn còn ½ số người có nhu cầu điều trị chưa tiếp cận được dịch vụ này. Mở rộng độ bao phủ và duy trì tính bền vững của các dịch vụ phòng chống HIV có hiệu quả tại tuyến tỉnh, thành phố và tuyến cơ sở trong thời gian tới sẽ là một trong những nội dung cơ bản, cần được giải quyết thông qua triển khai dự án này.

Dự án sẽ hỗ trợ thực hiện một số can thiệp sau:

a) Thông tin chiến lược và xây dựng các chương trình can thiệp dựa trên bằng chứng thực tiễn:

Hiện vẫn còn tồn tại những khó khăn về thu thập số liệu, phân tích, phổ biến và sử dụng có hiệu quả các nguồn số liệu này. Do đó, công tác điều phối giữa tất cả các bên đối tác, trong và ngoài nước để thực hiện khung quốc gia về theo dõi & đánh giá dịch HIV (M&E) là công việc rất cần thiết. Công việc này giúp xây dựng một hệ thống dữ liệu, thông tin đồng bộ về dịch tễ, chương trình can thiệp, các thông tin và số liệu về nguồn tài chính, nhằm phục vụ công tác theo dõi, giám sát, báo cáo và xây dựng các chương trình ứng phó HIV của quốc gia được hoàn chỉnh hơn. Hơn nữa, dự tính các chi phí dành cho phòng, chống HIV là một ưu tiên quan trọng, để hỗ trợ việc lựa chọn chính sách dựa trên các bằng chứng thực tiễn và tăng cường tác dụng đòn bẩy của các nguồn tài trợ dự kiến từ trong nước và quốc tế, đặc biệt trong tương lai khi Việt Nam trở thành một quốc gia có mức thu nhập trung bình.

b) Huy động rộng rãi hơn sự tham gia của các tổ chức xã hội trong công tác phòng chống HIV:

Mặc dù đã đạt được nhiều tiến bộ lớn trong những năm qua, nhưng sự tham gia của các tổ chức xã hội và những người sống với HIV (PLHIV) vào các hoạt động phòng chống HIV vẫn chưa liên tục, thiếu chủ động, chưa đều khắp. Do đó, việc thu hút và huy động các tổ chức này vào công tác phòng chống HIV trong thời gian tới nhằm phát huy thế mạnh của từng tổ chức, của từng cá nhân trong xã hội là cần thiết. Ủy ban Quốc gia sẽ nghiên cứu và đề xuất các chủ trương, đồng thời chỉ đạo sát sao việc triển khai các chủ trương phù hợp với khuôn khổ luật pháp của Việt Nam, nhằm khuyến khích các hoạt động có hiệu quả của các nhóm đối tượng đích.

2.5. Đối tượng thụ hưởng của Dự án:

UNAIDS Việt Nam có mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với Văn Phòng Chính phủ - cơ quan giúp việc của Ủy ban Quốc gia phòng chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm. Đặc biệt, UNAIDS Việt Nam cổ vũ và ủng hộ một cách mạnh mẽ những cam kết của các nhà lãnh đạo cấp cao của Việt Nam và lãnh đạo Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm đối với công cuộc phòng chống HIV. Đề xuất Dự án này sẽ tạo điều kiện giúp đỡ các bên thụ hưởng trực tiếp của Dự án, như: Văn phòng Chính Phủ, với tư cách là cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia, các cơ quan liên quan của Chính phủ, các thành viên của UBQG tại tất cả các cấp và nhóm phối hợp của Liên Hợp Quốc về HIV, nhằm thúc đẩy hơn nữa mối quan hệ đối tác giữa các bên cho công tác phòng, chống HIV tại Việt Nam. Thông qua hoạt động có hiệu quả của các cơ quan này, nhóm đối tượng thụ hưởng gián tiếp là các cơ quan đoàn thể các cấp, các tổ chức xã hội, cộng đồng những người sống với HIV nói riêng và toàn thể người dân Việt Nam nói chung, được tiếp nhận và sử dụng các kết quả của Dự án vào cuộc sống và trong phòng, chống HIV/AIDS.

II. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC LIÊN HỢP QUỐC TÀI TRỢ

1. Tính phù hợp của nội dung hoạt động và các mục tiêu dự án đối với nhiệm vụ và định hướng ưu tiên trong chương trình hỗ trợ của Liên Hợp Quốc

Chương trình Phối hợp của Liên Hợp Quốc về phòng, chống HIV/AIDS (UNAIDS) đã quy tụ nỗ lực và nguồn lực của 10 tổ chức LHQ cho phòng, chống HIV và AIDS. Các cơ quan đồng bảo trợ của UNAIDS đang hoạt động về phòng, chống HIV (HIV PCG) tại Việt Nam gồm: Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO); Tổ chức Di dân quốc tế (IOM), tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của LHQ (UNESCO); Quỹ Nhi đồng LHQ (UNICEF), Quỹ Dân số LHQ (UNFPA); Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của LHQ (UNODC), Tình nguyện LHQ (UNV), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Ngân hàng Thế giới (WB). Giám đốc quốc gia của UNAIDS hiện đang giữ chức đồng chủ tịch Nhóm điều phối chương trình về HIV (HIV PCG).

UNAIDS hoạt động trên cơ sở hiểu biết rằng: công tác phòng, chống HIV cần liên tục được tăng cường, mở rộng để thực hiện được mục tiêu ngăn chặn dịch và giảm thiểu các tác động bất lợi do HIV gây ra. Việc mở rộng này bao gồm 3 thành tố, đó là: tăng cường tiếp cận phổ cập tới các dịch vụ dự phòng HIV, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ; phối kết hợp các nỗ lực này bằng các hành động cụ thể nhằm loại bỏ các yếu tố xã hội đã làm tăng tính dễ bị tổn thương của người dân đối với HIV; và hoàn thành được các lĩnh vực ưu tiên trong khung kết quả hoạt động của UNAIDS.

2. Lý do lựa chọn và lợi thế cạnh tranh của UNAIDS thuộc lĩnh vực tài trợ

Tại Việt Nam, UNAIDS phối kết hợp với Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm cùng các Bộ, Ban, ngành thành viên của Ủy ban nhằm đảm bảo việc tăng cường vai trò lãnh đạo, điều phối, vận động chính sách, thông tin chiến lược và sự tham gia của tất cả các đối tác vào công tác phòng, chống HIV tại Việt Nam.

UNAIDS cũng hợp tác và hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan Đảng, Quốc hội và các đối tác khác như: các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, tổ chức xã hội dân sự, nghề nghiệp và những người sống với HIV tham gia công tác phòng chống HIV.

UNAIDS đã liên tục và tích cực hỗ trợ cho Việt Nam trong việc vận động các nguồn lực quốc tế. Một phần kết quả từ các nỗ lực của UNAIDS, đó là số lượng viện trợ quốc tế cho HIV gia tăng đáng kể. UNAIDS hợp tác chặt chẽ với “Kế hoạch cứu trợ khẩn cấp phòng, chống AIDS của Tổng thống Hoa kỳ (PEPFAR)”, Quỹ Toàn Cầu phòng, chống AIDS, Lao và Sốt rét (QTC) và các nhà tài trợ chủ chốt khác trong việc xây dựng và thực hiện các chương trình phòng, chống HIV tại Việt Nam. Kinh phí tài trợ của quốc tế cho phòng, chống HIV của Việt Nam đã tăng lên nhiều lần trong vòng 5 năm qua.

Trong hệ thống LHQ tại Việt Nam, UNAIDS luôn có các hoạt động tích cực với nhà tài trợ song phương và đa phương nhằm huy động nguồn tài chính và hỗ trợ các chương trình phòng, chống HIV của Việt Nam. Giai đoạn từ 2004 đến 2009, UNAIDS đã tài trợ tổng số kinh phí khoảng 5 triệu USD cho Việt Nam, bao gồm các đối tác: Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, và các bộ, ban ngành thành viên như: Bộ Y Tế, Bộ Công An, Bộ Quốc Phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các đối tác khác.

Lợi thế cạnh tranh của UNAIDS được thể hiện một cách rất rõ ràng trong việc thực hiện dự án này, vì UNAIDS đã và sẽ triển khai các mảng hoạt động như sau:

1. UNAIDS đã tham gia hỗ trợ việc xây dựng các khung chính sách và pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phòng, chống HIV, đó là: Chiến lược Quốc gia Phòng chống HIV từ 2004 đến 2010; hỗ trợ quá trình xây dựng Chỉ thị 54 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo công tác phòng chống HIV trong tình hình mới.

2. Thông qua Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, UNAIDS hỗ trợ công tác điều phối tại Trung ương và các tỉnh/thành phố về phòng,

chống HIV, cũng như các hoạt động của Ủy ban nhằm điều phối việc sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực của quốc gia và quốc tế cho phòng, chống HIV.

3. UNAIDS hỗ trợ kỹ thuật cho các Bộ, ban, ngành tham gia phòng chống HIV. Một số ví dụ về các hoạt động này như: hợp tác với Bộ Công An tổ chức các cuộc hội thảo cho đội ngũ giám thị các trại giam, nhà tù và công an địa phương; hợp tác chặt chẽ với Bộ Y tế để cải tiến việc thu thập, phổ biến và sử dụng các thông tin chiến lược và hợp tác với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để đẩy mạnh các chiến lược nâng cao khả năng tiếp cận của các can thiệp phòng chống HIV cho những người mại dâm.

4. UNAIDS hỗ trợ xây dựng các khung pháp lý về phòng, chống HIV, như:

- Hỗ trợ quá trình xây dựng Luật Phòng chống HIV/AIDS, đây được xem là một bộ luật tiên bộ nhất về HIV/AIDS trong khu vực; Hỗ trợ quá trình xây dựng Nghị định 108/2007/ND-CP (có hiệu lực từ ngày 26 tháng 6 năm 2007), chi tiết hóa việc thực hiện một số điều khoản chính của Luật Phòng chống HIV/AIDS.

- Tham gia hỗ trợ quá trình bổ sung sửa đổi Luật Phòng chống ma túy.
- Hỗ trợ quá trình hài hòa hóa các điều luật, nghị định hiện có với Luật Phòng chống HIV/AIDS.

5. UNAIDS đảm nhận vai trò điều phối các tổ chức quốc tế và các đối tác phục vụ cho công tác phòng, chống HIV. UNAIDS chịu trách nhiệm tổ chức các cuộc họp của Nhóm các vị Đại sứ/Trưởng đại diện các tổ chức quốc tế về phòng, chống HIV và UNAIDS tổ chức các cuộc họp Nhóm Công tác Kỹ thuật về HIV (TWG) dành cho tất cả các đối tác hoạt động trong lĩnh vực này.

6. UNAIDS hỗ trợ Chính phủ xây dựng và thực hiện các chương trình phòng, chống HIV dựa vào các bằng chứng thực tiễn, bao gồm một số hoạt động chính như: các báo cáo quốc gia của Việt Nam hai năm một lần về việc thực hiện các cam kết tại Phiên họp Đặc biệt của Đại hội đồng LHQ về phòng, chống HIV (UNGASS); xây dựng và thực hiện “Khung Quốc gia về Theo dõi và Đánh giá dịch HIV”; hỗ trợ cho cuộc đánh giá Chiến lược Quốc gia phòng, chống HIV giai đoạn 2004-2010 và xây dựng giai đoạn mới của Chiến lược Quốc gia.

7. UNAIDS hỗ trợ Chính phủ Việt Nam, đặc biệt là các tổ chức xã hội dân sự và đại diện của những người sống với HIV tham gia vào các Phiên họp cấp cao về AIDS của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc tại New York, năm 2006 do Phó Thủ tướng Phạm Gia Khiêm dẫn đầu và tháng 6 năm 2008 do Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng dẫn đầu.

8. UNAIDS hỗ trợ Chính phủ tăng cường nỗ lực về dự phòng lây nhiễm HIV cho các nhóm đối tượng đích như: tăng cường khả năng tiếp cận đến các hoạt động giảm tác hại và dự phòng lây nhiễm HIV như điều trị thay thế bằng Methadone; can thiệp trong nhóm mại dâm và các dịch vụ HIV; xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao năng lực của nhóm nam tình dục đồng giới (MSM) về phòng, chống HIV giai đoạn 2008-2010, và nhiều kế hoạch khác.

9. UNAIDS hỗ trợ công tác điều phối tại tuyến tỉnh/thành, như: hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực cho các thành viên của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân và các bên đối tác có liên quan; hỗ trợ xây dựng và thực hiện thành công các nghị quyết/quyết định về phòng chống HIV tại tuyến tỉnh/thành phố; thực hiện thành công “Mô hình Ba Thống nhất” tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Hải Phòng.

10. UNAIDS làm việc với Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về phong trào tăng cường hơn nữa sự tham gia của những người sống với HIV (GIPA), như: huy động các nguồn tài trợ và hỗ trợ các hoạt động của hệ thống câu lạc bộ Đồng cảm tại một số tỉnh/thành; đồng thời làm việc với các đối tác khác để hỗ trợ và thành lập các nhóm tự lực và các liên minh của những người sống với HIV tại nhiều cấp khác nhau.

3. Các điều kiện ràng buộc theo quy định của UNAIDS và khả năng đáp ứng của Việt Nam:

UNAIDS là một tổ chức của LHQ. Khung hoạt động về kỹ thuật và chính sách của UNAIDS hoàn toàn tuân thủ các hướng dẫn và quy định toàn cầu của Ban Điều phối Chương trình UNAIDS Trung ương và 22 Quốc gia thành viên về Chính sách và xây dựng Chương trình hoạt động phòng, chống HIV.

Các quy định hoạt động và thủ tục tài chính của UNAIDS Việt Nam phải tuân thủ theo các hướng dẫn, chính sách của cơ quan UNAIDS Trung ương, các quyết định của Giám đốc Điều hành UNAIDS và các quyết định của Ban Điều phối Chương trình cùng 22 Quốc gia thành viên. Cán bộ, nhân viên của UNAIDS có trách nhiệm và được hưởng các miễn trừ như các tất cả các nhân viên của hệ thống LHQ, theo bản quy tắc nghề nghiệp dành cho các Tổ chức quốc tế (the code of conduct for the International Civil Service) và các Hiệp định quốc tế đã được Chính phủ Việt Nam ký với UNAIDS.

Là thành viên của cộng đồng LHQ hoạt động tại Việt Nam, UNAIDS sẽ áp dụng một số quy định phù hợp trong Sáng kiến Một LHQ được Chính phủ và các tổ chức LHQ thông qua, theo đó, các hoạt động do phía Việt Nam thực hiện sẽ thực hiện theo phương thức quốc gia thực hiện (NIM) và những hoạt động do UNAIDS chủ trì sẽ thực hiện theo phương thức LHQ trực tiếp thực hiện (DIM).

Định mức chi tiêu sẽ được áp dụng theo quy định trong Hướng dẫn định mức chi tiêu của LHQ-EU (năm 2009).

III. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN:

Phần dưới đây sẽ trình bày chi tiết về các hỗ trợ của UNAIDS trong Dự án này nhằm giúp Việt Nam hoàn thành các Mục tiêu về Tiếp cận Phổ cập, các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs); và giải quyết một cách có hiệu quả những khó khăn/ thách thức đã nêu trên.

1 Mục tiêu Chung:

Hỗ trợ tăng cường năng lực về điều phối và huy động nguồn lực, vận động chính sách phòng, chống HIV/AIDS của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

2 Mục tiêu cụ thể của Dự án:

2.1 Nâng cao Công tác Điều phối và Lập Kế hoạch phòng chống HIV

Dự án này sẽ hỗ trợ nâng cao năng lực điều phối, quản lý, giám sát và vận động chính sách của Ủy ban Quốc gia. Dự án sẽ tiếp tục chú trọng vào việc nâng cao hơn nữa chất lượng của công tác điều phối; sử dụng thông tin chiến lược tại tuyến tỉnh/thành phố, ưu tiên các tỉnh/thành phố có tỉ lệ hiện nhiễm HIV ở mức cao.

UNAIDS hợp tác với Chính phủ Việt Nam, các đối tác song phương và đa phương cho các chương trình hỗ trợ phòng, chống HIV. UNAIDS tiếp tục hỗ trợ Việt Nam hoạt động trong cơ chế Quỹ Toàn Cầu và các nhà Tài trợ khác nhằm huy động nguồn tài chính và tạo dựng khả năng bền vững cho các hoạt động phòng, chống HIV tại Việt Nam.

2.2 Tăng cường năng lực của những người đại diện và cán bộ lãnh đạo tại Trung ương và địa phương nhằm đảm bảo rằng các mối quan tâm về HIV được lồng ghép vào các chính sách, văn bản pháp lý, các kế hoạch hành động và việc triển khai các kế hoạch này được theo dõi và đánh giá.

Cùng với việc xây dựng một cơ chế ứng phó đa ngành mạnh mẽ về phòng, chống HIV, điều quan trọng là HIV cần được lồng ghép vào các chính sách và văn bản pháp lý có liên quan. Để làm được việc này, cần xây dựng năng lực cho cộng đồng và cả hệ thống để vượt qua các rào cản pháp lý

và chính sách đang ngăn cản việc tiếp cận bình đẳng tới các dịch vụ dự phòng HIV, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ, đó là các hoạt động can thiệp dành cho các nhóm dễ bị tổn thương và có nguy cơ cao lây nhiễm HIV. Các nhóm của người sống với HIV đóng vai trò quan trọng trong việc đóng góp và tăng cường các chính sách và các phương thức tiếp cận nói trên.

2.3 Triển khai thực hiện, theo dõi và xác định chỉ tiêu của quá trình “Hướng tới hoàn thành Tiếp cận Phổ cập về dự phòng HIV, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ”

Hỗ trợ việc xây dựng, thực hiện và giám sát các mục tiêu Tiếp cận phổ cập; các chỉ tiêu của UNGASS và các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG) là nền tảng cho hoạt động của UNAIDS tại Việt Nam. Tiến độ thực hiện các mục tiêu này phụ thuộc vào ứng phó mạnh mẽ từ tất cả các Bộ, ban, ngành và các cấp, không chỉ riêng đối với các cơ quan tham gia trực tiếp trong lĩnh vực y tế. Với tư cách là một phần của tiến trình này, UNAIDS sẽ tiếp tục hỗ trợ công tác điều phối các nhà tài trợ và tăng cường hỗ trợ từ các nhà tài trợ này, thông qua các cơ chế nội bộ của các nhà tài trợ, như Nhóm điều phối không chính thức về HIV của các Đại sứ/Trưởng đại diện của các tổ chức quốc tế tài trợ và các cơ chế tài chính quốc tế như Quỹ Toàn cầu cho tất cả các lĩnh vực liên quan phòng, chống HIV.

Điểm mấu chốt đối với một ứng phó quốc gia có hiệu quả đó là sự hiểu biết cặn kẽ về HIV và các đặc điểm của dịch; xác định các hoạt động ưu tiên để tạo ra những tác động lớn hơn; xây dựng các gói dịch vụ can thiệp có tính toán kinh phí. Đối với lĩnh vực này, UNAIDS sẽ tiếp tục hỗ trợ để xây dựng năng lực ở cả tuyến trung ương và tỉnh/thành, nhằm triển khai có hiệu quả khung theo dõi & đánh giá cấp quốc gia, sử dụng các thông tin chiến lược và điều phối các nỗ lực toàn diện của các đối tác khác nhau trong nước và quốc tế. UNAIDS sẽ làm việc chặt chẽ với Cục Phòng chống HIV/AIDS (VAAC), Bộ Y tế và các đối tác khác để thực hiện những công việc này.

2.4 Nâng cao năng lực, khả năng hợp tác và tham gia của các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng và xã hội dân sự vào các hoạt động phòng, chống HIV ở cấp toàn cầu, khu vực và quốc gia để hỗ trợ cho những người sống với HIV

Việt Nam nhận thức được tầm quan trọng của việc thu hút sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự để đưa được các mục tiêu về tiếp cận phổ cập tới dự phòng HIV, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ, cùng các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ trở thành hiện thực. Mặc dù các tổ chức xã hội dân sự ở Việt Nam còn khá non trẻ, nhưng đã thể hiện tiềm năng về cung cấp các dịch vụ dự phòng HIV, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ. Những người sống với HIV, đại diện của các nhóm bị ảnh hưởng của HIV, hoặc những người đang giúp đỡ họ để có thể cung cấp các thông tin toàn diện về các loại hành vi cụ thể đang làm lây lan dịch HIV tại Việt Nam và làm cách nào tốt nhất để giúp các nhóm có nguy cơ nhiễm HIV tiếp cận được các dịch vụ có hiệu quả.

UNAIDS sẽ hỗ trợ xây dựng năng lực cho các nhóm của người sống với HIV, các tổ chức xã hội dân sự, các tổ chức dựa vào cộng đồng, vì sự tham gia có ý nghĩa của họ vào công tác phòng, chống AIDS ở tất cả các cấp. Các hoạt động này bao gồm: giải quyết bất bình đẳng giới, bạo hành giới, phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái trong ứng phó với AIDS và huy động sự tham gia của nam giới và các em trai vào công tác phòng chống HIV.

2.5 Huy động xã hội và tinh thần tự nguyện nhằm hỗ trợ các dịch vụ cho người sống với HIV hoặc bị ảnh hưởng của HIV

Tinh thần tự nguyện và vận động xã hội mang ý nghĩa quan trọng để đảm bảo cung cấp các dịch vụ tốt cho người sống với HIV và bị ảnh hưởng của HIV. Tại Việt Nam, nhiều dịch vụ đang được chính những người sống với HIV tiến hành, như một phần của tổ chức xã hội dân sự. Báo cáo UNGASS lần thứ Ba (2008) cho thấy “cần có nhiều nỗ lực hơn nữa để khuyến khích

các tổ chức xã hội dân sự trở thành các đối tác bình đẳng trong công tác phòng chống HIV và khuyến khích sự tham gia của họ vào tất cả các hoạt động phòng chống HIV.”

Mặc dù đã đạt được những tiến bộ trong những năm qua, song sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự và người sống với HIV vào công tác phòng, chống HIV vẫn còn hạn chế. Với vai trò và sự hiểu biết phong phú của các tổ chức này trong cộng đồng thì sự tham gia của họ vào công tác phòng, chống HIV mang tính quyết định và cần được đẩy mạnh.

Dự án này sẽ tiếp tục làm việc với các đối tác chính để đảm bảo: cam kết chính trị và lãnh đạo của Chính phủ, các tổ chức xã hội dân sự, các đối tác phi chính phủ, khu vực tư nhân, người lao động và các bên liên quan khác từ Trung ương tới địa phương cho một ứng phó với AIDS mang tính toàn diện, đa ngành, bền vững và sự chia sẻ thông tin rộng rãi giữa các tổ chức/cá nhân tham gia trong công tác này.

IV. CÁC KẾT QUẢ CHÍNH CỦA DỰ ÁN:

1. Kết quả theo mục tiêu 1

1.1 Ủy ban Quốc gia sẽ được hỗ trợ để củng cố, tăng cường tổ chức, bao gồm: tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ, xây dựng một hệ thống thông tin có hiệu quả và tập huấn cho các thành viên về báo cáo, quản lý và điều phối đa ngành.

1.2 Ủy ban Quốc gia sẽ được hỗ trợ để tổ chức các diễn đàn về vai trò lãnh đạo trong phòng, chống AIDS và phòng chống ma túy, tập trung tìm giải pháp thoát gỡ cho các rào cản tại trung ương và địa phương đối với việc hoàn thành Tiếp cận Phổ cập.

1.3 Ủy ban Quốc gia sẽ được hỗ trợ để tăng cường sử dụng các số liệu HIV tuyến Trung ương và tỉnh/thành cho xây dựng các chương trình và chính sách có hiệu quả, phù hợp và thiết thực.

1.4 Thông qua hoạt động hỗ trợ của nhóm Đại sứ/Trưởng đại diện các cơ quan quốc tế tại Việt Nam, công tác điều phối có sự tham gia của các nhà tài trợ quốc tế về phòng, chống HIV sẽ được tăng cường.

2. Kết quả theo mục tiêu 2:

2.1 Ủy ban Quốc gia được hỗ trợ để tăng cường và thiết lập các cơ chế điều phối phòng, chống HIV, ma túy, mại dâm tại tuyến tỉnh/thành phố.

2.2 Ủy ban Quốc gia được hỗ trợ để tăng cường các hoạt động về theo dõi, kiểm tra các chương trình can thiệp và giám sát tài chính tại cấp tỉnh/thành phố.

2.3 Các hoạt động về vận động chính sách sẽ được tổ chức cho Ủy ban nhân dân và Hội đồng Nhân dân các tỉnh/thành phố về các chính sách có hiệu quả và bền vững trong phòng, chống HIV.

3. Kết quả theo mục tiêu 3:

3.1 Bộ Chỉ số và các chỉ tiêu về Tiếp cận Phổ cập sẽ được hoàn thành và sử dụng.

3.2 Lộ trình thực hiện Tiếp cận Phổ cập được xây dựng.

3.3 Việt Nam sẽ được hỗ trợ để hoàn thành báo cáo UNGASS theo quy định quốc tế.

3.4 Thông tin chiến lược ở cấp quốc gia sẽ được sử dụng để tăng cường các ứng phó phòng, chống HIV.

3.5 CCM và Quỹ Toàn cầu sẽ được hỗ trợ kỹ thuật để huy động có hiệu quả và thực hiện thành công nguồn tài trợ của Quỹ toàn cầu về phòng, chống HIV.

4. Kết quả theo mục tiêu 4:

4.1 Các chính sách khả thi và các giải pháp phù hợp với luật pháp của Việt Nam sẽ được xây dựng và triển khai nhằm huy động sự tham gia liên tục và tích cực của các tổ chức xã hội vào phòng, chống HIV.

4.2 Năng lực hợp tác và tham gia của các tổ chức xã hội, các đoàn thể quần chúng và những người sống với HIV vào công tác phòng, chống HIV tại các cấp sẽ được tăng cường.

4.3 Khả năng nắm bắt về các nhu cầu phòng, chống lây nhiễm HIV cho nhóm nam tình dục đồng giới (MSM) trong công cuộc PC HIV của quốc gia sẽ được nâng cao. Hoạt động điều phối tại tuyến Trung ương và tỉnh/thành về phòng chống HIV trong nhóm MSM sẽ được tăng cường.

4.4 Tăng cường sự tham gia của các đoàn thể quần chúng vào các công tác phòng, chống HIV cấp quốc gia sẽ được nâng cao.

4.5 Các hoạt động về vận động chính sách và hỗ trợ kỹ thuật về phòng, chống HIV cho khối doanh nghiệp sẽ được nâng cao, một Liên minh các Doanh nghiệp phòng, chống HIV/AIDS Việt nam sẽ được thành lập.

5. Kết quả theo mục tiêu 5:

5.1 Vai trò của những người sống với HIV và các nhóm hỗ trợ đồng đẳng sẽ được nâng cao.

5.2 Sự phối hợp và chia sẻ thông tin giữa các đối tác sẽ được đẩy mạnh.

5.3 Hỗ trợ kỹ thuật và vận động chính sách cho phong trào GIPA (tăng cường hơn nữa sự tham gia của những người sống với HIV), và các nhóm/hội của những người sống với HIV; hỗ trợ quá trình đăng ký tư cách pháp nhân cho sự của các nhóm/hội của những người sống với HIV sẽ được tăng cường (phụ lục I).

V. NỘI DUNG CÁC CẤU PHẦN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN:

1. Cấu phần của Dự án:

Dự án gồm 2 cấu phần:

a) **Cấu phần 1:** Do quốc gia thực hiện (NIM), kinh phí cho cấu phần này là 225.000 USD cho mỗi năm, tổng kinh phí cho cấu phần 1 là 450.000 USD.

b) **Cấu phần 2:** Do cơ quan quốc tế thực hiện (DIM), kinh phí cho cấu phần này là 1.780.000 USD.

2. Hoạt động của Dự án:

2.1 **Những hoạt động của cấu phần 1 năm 2010 (NIM):** Tập trung vào 4 nhóm hoạt động chính:

a) Các cuộc điều phối, hội nghị, hội thảo gồm:

- Đánh giá kết quả 10 năm hoạt động của Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm giai đoạn 2000 - 2010 (dự kiến tổ chức vào tháng 10 năm 2010 tại Nha Trang, Khánh Hoà, khoảng 800 đại biểu trong nước và quốc tế tham dự).

- Đánh giá việc thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm trong công nhân, viên chức lao động (01 hội nghị với 500 đại biểu tham dự sẽ được tổ chức tại Thành phố Đà Nẵng).

- Hội thường kỳ Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm (2 cuộc/năm).

- Hội mở rộng của Ủy ban Quốc gia có sự tham gia của các tổ chức Quốc tế (mỗi năm 01 lần).

- Hội đột xuất của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên thường trực Ủy ban Quốc gia.

b) Hội thảo chuyên đề :

+ Tình hình ma túy trong nước, khu vực, trên thế giới; Các loại ma túy mới và xu hướng phát triển.

+ Chương trình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone, kế hoạch mở rộng và các giải pháp để triển khai thực hiện.

+ Tình hình dịch HIV; kiến thức mới về HIV, thuốc điều trị ARV, điều trị dự phòng lây truyền mẹ con ...

+ Kêu gọi đầu tư, tài trợ trong nước và quốc tế cho phòng, chống AIDS, phòng, chống ma túy, mại dâm.

c) Tập huấn nâng cao năng lực cho các thành viên UBND:

- Tập huấn cung cấp kiến thức về HIV và AIDS, ma túy, mại dâm; các giải pháp, biện pháp mới trong phòng, chống HIV, phòng, chống ma túy, mại dâm.

- Tập huấn về kiến thức, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phòng, chống HIV, ma túy, mại dâm cho cán bộ của 4 Văn phòng Trung ương (Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc Hội và Văn phòng Chính phủ; dự kiến được tổ chức làm 4 lớp, mỗi lớp 50 học viên).

d) Theo dõi, giám sát công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm tuyến tỉnh/thành phố:

- Các Thành viên Ủy ban Quốc gia sẽ được phân công đi kiểm tra, giám sát tại 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1 lần/năm).

- Hỗ trợ các Bộ, ngành trong việc chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống ma túy, mại dâm tại tuyến tỉnh.

- Nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách về phòng, chống AIDS, phòng, chống ma túy, mại dâm cho phù hợp với thực tiễn hiện nay.

e) Thực hiện các cam kết của Việt Nam với cộng đồng Quốc tế:

- Hỗ trợ việc xây dựng và phê duyệt báo cáo UNGASS; hỗ trợ chương trình tiếp cận phổ cập, các mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG).

- Hỗ trợ cho CCM và Quỹ toàn cầu trong việc xây dựng và đề xuất tài trợ.

- Tổ chức gặp mặt cộng đồng Quốc tế và các nhà tài trợ cho công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống ma túy, mại dâm.

f) Trao đổi kinh nghiệm, tham gia các diễn đàn Quốc tế và khu vực về phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm (các hội nghị của Quỹ toàn cầu, UNAIDS Trung ương, UNODC,...).

2.2 Kế hoạch cho các hoạt động của cấu phần 1 (NIM):

| TT | Nội dung | Thời gian | | Kinh phí (USD) | Dự kiến kết quả |
|----------|--|-----------|----------|----------------|--|
| | | Bắt đầu | Kết thúc | | |
| I | 10 – 12/2010 | | | 171.000 | |
| 1 | - Đánh giá kết quả 10 năm hoạt động Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm (2000-2010) | 10/2010 | 10/2010 | 40.000 | Hội nghị sẽ được tổ chức vào tháng 10 năm 2010 tại Nha Trang, Khánh Hoà với khoảng 800 đại biểu trong nước và quốc tế tham dự. |
| 2 | Họp thường kỳ UBND 2010. | | 11/2010 | 10.000 | Cuộc họp sẽ được tổ chức, đại biểu tham dự là các Thành viên UBND, khách mời và cơ quan thông tấn, báo |

| | | | | | |
|---|--|---------|---------|--------|---|
| | | | | | chỉ với khoảng 40 đại biểu. |
| 3 | Họp mở rộng của Ủy ban Quốc gia. | | 12/2010 | 5.000 | Cuộc họp sẽ được tổ chức, đại biểu tham dự là các Thành viên UBQG, khách mời và cơ quan thông tấn, báo chí và có sự tham gia của các tổ chức Quốc tế với khoảng 100 đại biểu. |
| 4 | Họp đột xuất của UBQG | 10/2010 | 12/2010 | 2.000 | Thành phần dự họp là Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên thường trực Ủy ban Quốc gia. |
| 5 | Hội thảo, tập huấn về kiến thức 3 lĩnh vực, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm cho cán bộ công chức 4 Văn phòng Trung ương (Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc Hội, Văn phòng Chủ tịch nước và Văn phòng Chính phủ.) | 10/2010 | 12/2010 | 20.000 | Các lớp tập huấn được tổ chức với tổng số 100 học viên được tập huấn (50 học viên/lớp). |
| 6 | Hỗ trợ các Bộ, ngành trong việc chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống ma túy, mại dâm tại tuyến tỉnh/thành phố. | 10/2010 | 12/2010 | 15.000 | Công tác điều phối giữa các thành viên của UBQG ngày càng được tăng cường có hiệu quả. |
| 7 | Hỗ trợ việc xây dựng và phê duyệt báo cáo quốc gia UNGASS; hỗ trợ chương trình tiếp cận phổ cập, các mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG). Hỗ trợ cho CCM và Quỹ toàn cầu trong việc xây dựng và đề xuất tài trợ. Tổ chức gặp mặt cộng đồng Quốc tế và các nhà tài trợ cho công tác phòng, chống AIDS | 10/2010 | 12/2010 | 1.000 | Báo cáo UNGASS được xây dựng và phê duyệt. Chương trình tiếp cận phổ cập sẽ đạt được. CCM và các dự án Quỹ toàn cầu được hỗ trợ có hiệu quả. Bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện các mục tiêu phát triển |

| | | | | | |
|-----------|---|---------|---------|----------------|---|
| | và phòng, chống ma túy, mại dâm. | | | | Thiên niên kỷ, |
| 8 | Lấy ý kiến các Thành viên UBQG, các Bộ ngành và các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương đóng góp vào Chiến lược Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống ma túy, mại dâm giai đoạn 2010 - 2020 tầm nhìn 2030. | 10/2010 | 12/2010 | 30.000 | Dự thảo Chiến lược Quốc gia về phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống ma túy, mại dâm được đóng góp, hoàn chỉnh trình phê duyệt. |
| 9 | Gặp mặt cộng đồng Quốc tế và các nhà tài trợ song phương, đa phương về công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm. Thành phần tham dự là các Thành viên UBQG; Cộng đồng Quốc tế và các nhà tài trợ; các Đại Sứ quán; Cơ quan thông tấn báo chí. | 12/2010 | 12/2010 | 20.000 | Công tác điều phối của UBQG với cộng đồng quốc tế được tăng cường. |
| 10 | Trao đổi kinh nghiệm, tham gia các diễn đàn quốc tế và khu vực về phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm. (Các hội nghị của Quỹ toàn cầu, UNAIDS Trung ương, UNODC...). | 10/2010 | 12/2010 | 10.000 | Kinh nghiệm về phòng chống AIDS, ma túy, mại dâm sẽ được trao đổi và học tập với các nước trong khu vực và quốc tế. |
| 11 | Kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm tuyến tỉnh/thành phố: Các Thành viên Ủy ban Quốc gia, các cơ quan thường trực 3 lĩnh vực sẽ được phân công đi kiểm tra, giám sát tại các tỉnh, thành phố trọng điểm trực thuộc Trung ương. (1 lần/năm) | 10/2010 | 12/2010 | 18,000 | Công tác theo dõi, giám sát của tuyến trung ương đối với các tỉnh thành phố sẽ được tăng cường. |
| II | Năm 2011 | | | 279.000 | |
| 1 | - Đánh giá kết quả hoạt động năm thứ nhất của Dự án. | | 1/2011 | 20.000 | Hội nghị sẽ được tổ chức vào tháng 1 năm 2011 tại Hà Nội, với khoảng 100 đại biểu trong nước và quốc tế tham dự. |

| | | | | | |
|----|---|---------|---------|--------|---|
| 2 | Họp thường kỳ UBQG 2011. | 6/2011 | 12/2011 | 6.000 | 02 cuộc họp sẽ được tổ chức, đại biểu tham dự là các Thành viên UBQG, khách mời và cơ quan thông tấn, báo chí với khoảng 40 đại biểu. |
| 3 | Họp mở rộng của Ủy ban Quốc gia. | | 11/2011 | 5.000 | |
| 4 | Các cuộc họp đột xuất của UBQG | 1/2011 | 12/2011 | 5.000 | Thành phần dự họp là Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên thường trực Ủy ban Quốc gia. |
| 5 | Hội nghị chuyên đề | 1/2011 | 12/2011 | 80.000 | |
| 6 | Nâng cao năng lực cho các cơ quan thành viên của UBQG | 3/2011 | 12/2011 | 20.000 | |
| 7 | Hỗ trợ các Bộ, ngành trong việc chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống ma túy, mại dâm tại tuyến tỉnh. | 1/2011 | 12/2011 | 10.000 | |
| 8 | Hỗ trợ việc xây dựng và phê duyệt các báo cáo quốc gia và quốc tế có liên quan đến phòng chống HIV, ma túy và mại dâm, và các mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG). Hỗ trợ CCM Việt Nam hoạt động | 1/2011 | 12/2011 | 3.000 | |
| 9 | Kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm tuyến tỉnh. | 1/2011 | 12/2011 | 60.000 | |
| 10 | Cấp độ chính sách Nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách về phòng, chống AIDS, phòng, chống ma túy, mại dâm cho phù hợp với thực tiễn hiện nay. | 1/2011 | 12/2011 | 30.000 | |
| 11 | Gặp gỡ, trao đổi thông tin với Cộng đồng Quốc tế và các nhà | 12/2011 | 12/2011 | 20.000 | |

| | | | | | |
|----|--|--------|---------|--------|--|
| | tài trợ song phương, đa phương về công tác phòng, chống AIDS và phòng, chống ma túy, mại dâm. | | | | |
| 12 | Trao đổi kinh nghiệm, tham gia các diễn đàn quốc tế và khu vực về phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống ma túy, mại dâm. | 1/2011 | 12/2011 | 20.000 | |

2.3 Kế hoạch cho các hoạt động của cấu phần 2 (DIM):

www.LuatVietnam.vn

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM - UNAIDS

Mã số & Tên Dự án : UBQG/UNAIDS/2010 - Hỗ trợ Ủy ban Quốc gia phòng chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm tăng cường năng lực về điều phối và huy động nguồn lực, vận động chính sách phòng, chống HIV/AIDS

Cơ quan thực hiện: Vụ Khoa giáo - Văn xã thuộc Văn phòng Chính phủ (Bộ phận giúp việc Ủy ban Quốc gia Phòng chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm)

| ĐẦU RA MONG ĐỢI CỦA DỰ ÁN, CHỈ SỐ VÀ CHỈ TIÊU HÀNG NĂM | CÁC HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC LẬP KẾ HOẠCH (Liệt kê tất cả các hoạt động, bao gồm các hoạt động về theo dõi & giám sát, đã được lập kế hoạch trong năm để đạt được những đầu ra của dự án) | KHUNG THỜI GIAN | | | | CƠ QUAN CHỮ TRÁCH NHIỆM | KINH PHÍ ĐÃ ĐƯỢC ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH | | Phân bổ theo phương thức quốc gia thực hiện (NIM) | Tổng số NIM+DIM | Những khó khăn, thách thức, giải pháp và những |
|--|---|-----------------|--------|-------|--------|-------------------------|-----------------------------------|----------------|---|-----------------|--|
| | | QUÝ 1 | QUÝ 2 | QUÝ 3 | QUÝ 4 | | Nguồn kinh phí (€) | Số tiền (USD) | | | |
| 1 | 2 | 3 | | | | 4 | 5 | 6 | | | 7 |
| Đầu ra tương đồng với những đầu ra trong Chương Trình Một Kế hoạch Quốc gia của LHQ: | | | | | | | | | | | |
| | OP1.14 - Công tác lập kế hoạch và điều phối về PC HIV sẽ được nâng cao; | | | | | | | | | | |
| | OP1.15 - Năng lực của những người đại diện và cán bộ lãnh đạo cấp Quốc gia và Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố sẽ được tăng cường nhằm đảm | | | | | | | | | | |
| | OP1.16 - Quá trình "Tiến tới hoàn thành Tiếp cận Phổ cập tới các dịch vụ Dự phòng HIV, Điều trị, Chăm sóc và Hỗ trợ" được triển khai và có theo dõi giám sát, bao gồm các hoạt động xác định chỉ tiêu, dự toán nguồn lực và xây dựng lộ trình ; | | | | | | | | | | |
| | OP1.17 - Năng lực, khả năng hợp tác và tham gia của các tổ chức xã hội dân sự sẽ được nâng cao để tham gia vào các hoạt động phòng, chống HIV ở cấp toàn cầu, khu vực và quốc gia nhằm hỗ trợ cho những người sống với HIV; | | | | | | | | | | |
| | OP2.33 - Huy động xã hội và tinh thần tự nguyện nhằm hỗ trợ các dịch vụ cho những người sống với HIV hoặc bị ảnh hưởng của HIV | | | | | | | | | | |
| KẾT QUẢ 1: Vai trò lãnh đạo về các hoạt động vận động chính sách sẽ được tổ chức tốt hơn để hoàn thành được các chỉ tiêu của Tiếp cận Phổ cập và để huy động những nguồn lực cần thiết. | | | | | | | | | | | |
| Số đầu ra của Chương trình Quốc gia | UBQG sẽ được hỗ trợ kỹ thuật về những vấn đề chính sách có liên quan đến sử dụng ma túy và phòng chống mại dâm | | | | | UNCO | Quý I LHQ | | | | |
| | | | | | | | UNAIDS TW | | 115,000 | 115,000 | |
| | | | | | | | Đối tác khác | | | | |
| | | | | | 10,000 | | Vốn huy động | 10,000 | | 10,000 | |
| Tổng số kinh phí cho Hoạt động 1.1 | | | | | | | 10,000 | 115,000 | 125,000 | | |
| 1.14 | Hỗ trợ để tổ chức các diễn đàn tăng cường vai trò lãnh đạo để tháo gỡ những cản trở chính đối với vận động chính sách và huy động các nguồn lực cho hoàn thành Tiếp cận Phổ cập và để nâng cao trách nhiệm giải trình tại 5 tỉnh/thành phố TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Yên Bái, Thái | | | | | UNCO | OPF | | | | |
| | | | | | | | UNAIDS TW | | | | |
| | | | 18,768 | | | | Đối tác khác | 18,768 | | 18,768 | |
| | | | | | 10,000 | | Vốn huy động | 10,000 | | 10,000 | |
| Tổng số kinh phí cho Hoạt động 1.2 | | | | | | | 10,000 | 18,768 | 28,768 | | |

| | | | | | | | | | | |
|---|--|--|--------|--------|--------|------|--------------|---------------|--------------|---------------|
| | Hỗ trợ kỹ thuật cho Ủy ban Nhân dân và Hội đồng Nhân dân về các chính sách hiệu quả và PC HIV bền vững sẽ được tăng cường. | | | | | UNCO | OPF | | | |
| | | | | | | | UNAIDS HQ | | | |
| | | | 5,000 | | | | Đối tác khác | 5,000 | | 5,000 |
| | | | | | 15,000 | | Vốn huy động | 15,000 | | 15,000 |
| | Tổng số kinh phí cho Hoạt động 2.3 | | | | | | | 20,000 | 0 | 20,000 |
| | Tổng số Kết quả Đầu ra Số 1 - huy động | | | | | | | 15,000 | | 15,000 |
| | Tổng số Kết quả Đầu ra Số 2 - Hiện có | | | | | | | 60,000 | | 60,000 |
| | Tổng số Kết quả Đầu ra Số 2 - Hiện có + huy động | | | | | | | 75,000 | 5,000 | 80,000 |
| KẾT QUẢ 3: Hỗ trợ Việt Nam thực hiện, theo dõi và xác định chỉ tiêu của quá trình "Hướng tới hoàn thành Tiếp cận Phổ cập về dự phòng, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ" và hoàn thành các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG6) | | | | | | | | | | |
| Số đầu ra của Chương trình Quốc gia | Bộ Chỉ số và các chỉ tiêu về Tiếp cận Phổ cập sẽ được hoàn thành và được đưa vào sử dụng. | | | | | UNCO | OPF | | 0 | |
| | | | 10,000 | | 10,000 | | UNAIDS HQ | 20,000 | | 20,000 |
| | | | | 20,000 | | | Đối tác khác | 20,000 | | 20,000 |
| | | | | | | | Vốn huy động | | | |
| 1.16 | | | | | | | | 40,000 | 0 | 40,000 |
| | Tổng số kinh phí cho Hoạt động 3.1 | | | | | | | 40,000 | 0 | 40,000 |
| | Lộ trình thực hiện Tiếp cận Phổ cập được xác định | | 10,000 | | | UNCO | OPF | 10,000 | | 10,000 |
| | | | | | | | UNAIDS HQ | | | |
| | | | | | 10,000 | | Đối tác khác | | | |
| | | | | | | | Vốn huy động | | | |
| | Tổng số kinh phí cho Hoạt động 3.2 | | | | | | | 10,000 | 0 | 10,000 |
| | Hỗ trợ Việt Nam hoàn thành báo cáo UNGASS thông qua các cuộc tư vấn với tất cả các bên liên quan | | 30,000 | | | UNCO | OPF | 30,000 | | 30,000 |
| | | | | | | | UNAIDS HQ | | | |
| | | | | | | | Others | | | |
| | | | | | | | Unsecured | 0 | | |
| | Tổng số kinh phí cho Hoạt động 3.3 | | | | | | | 30,000 | 0 | 30,000 |

| | | | | | | | | | |
|--|--|--------|--------|--------|------|--------------|----------------|----------|----------------|
| Hỗ trợ kỹ thuật đảm bảo hoạt động phòng chống HIV nhạy cảm với vấn đề giới | | | | 20,000 | UNCO | OPF | 20,000 | | 20,000 |
| | | | | | | UNAIDS HQ | | | 0 |
| | | | | 10,000 | | Đối tác khác | 10,000 | | 10,000 |
| | | | | | | Vốn huy động | | | |
| Tổng số kinh phí cho Hoạt động 4.4 | | | | | | | 30,000 | 0 | 30,000 |
| Tăng cường sự tham gia của các đoàn thể quần chúng vào các công tác phòng, chống HIV cấp quốc gia sẽ được nâng cao. | | 20,000 | | | UNCO | OPF | 20,000 | | 20,000 |
| | | | | | | UNAIDS HQ | | | 0 |
| | | | | 10,000 | | Đối tác khác | | | 10,000 |
| | | | | | | Vốn huy động | 10,000 | | |
| Tổng số kinh phí cho Hoạt động 4.5 | | | | | | | 30,000 | 0 | 30,000 |
| Các hoạt động về vận động chính sách và hỗ trợ kỹ thuật về phòng, chống HIV cho khối doanh nghiệp sẽ được nâng cao, một Liên minh các Doanh nghiệp phòng, chống HIV/AIDS Việt nam sẽ được thành lập. | | | | 25,000 | UNCO | OPF | 25,000 | | 25,000 |
| | | | | | | UNAIDS HQ | | | 0 |
| | | | | | | Đối tác khác | | | |
| | | | | | | Vốn huy động | | | |
| Tổng số kinh phí cho Hoạt động 4.6 | | | | | | | 25,000 | 0 | 25,000 |
| Tổng số Kết quả Đầu ra Số 1 - huy động | | | | | | | 20,000 | 0 | 20,000 |
| Tổng số Kết quả Đầu ra Số 4 - hiện có | | | | | | | 165,000 | 0 | 165,000 |
| Tổng số Kết quả Đầu ra Số 4 - hiện có - huy động | | | | | | | 185,000 | 0 | 185,000 |
| KẾT QUẢ 5: Huy động xã hội và tinh thần tự nguyện nhằm hỗ trợ các dịch vụ cho những người sống với HIV hoặc bị ảnh hưởng của HIV | | | | | | | | | |
| Số đầu ra của Chương trình Quốc gia | Năng lực của những người sống với HIV và các nhóm hỗ trợ đồng đẳng sẽ được nâng cao. | 17,600 | | | UNCO | OPF | 17,600 | | 17,600 |
| | | | 34,800 | | | UNAIDS HQ | 34,800 | | 34,800 |
| | | | | | | Đối tác khác | | | |
| | | | | 30,000 | | Vốn huy động | 30,000 | | 30,000 |
| 2.33 | | | | | | | | | |
| Tổng số kinh phí cho Hoạt động 5.1 | | | | | | | 82,400 | 0 | 82,400 |
| Hỗ trợ hoạt động điều phối của các tổ chức xã hội dân sự trong công cuộc PC HIV, bao gồm hỗ trợ Nhóm Công tác Kỹ thuật về HIV | | 10,000 | | | UNCO | OPF | 10,000 | | 10,000 |
| | | 30,000 | 35,000 | | | UNAIDS HQ | 65,000 | | 65,000 |
| | | | | | | Đối tác khác | | | |
| | | | | 20,000 | | Vốn huy động | 20,000 | | 20,000 |
| Tổng số kinh phí cho Hoạt động 5.2 | | | | | | | 95,000 | 0 | 95,000 |

VI. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN

1. *Kinh phí tài trợ cho Dự án này sẽ được hỗ trợ từ UNAIDS Trung ương, Quỹ Kế hoạch chung Một Liên Hợp Quốc (UN One Plan Fund), các nhà tài trợ khác và đóng góp của Chính phủ Việt Nam.*

2. *Tổng kinh phí dự kiến của dự án: 2.230.000USD, trong đó:*

- Ngân sách cơ bản từ UNAIDS Trung ương: 455.000 USD
- Ngân sách từ One Plan Fund và các nhà tài trợ khác đã cam kết: 745.000 USD
- Các nguồn khác (sẽ vận động): 1.030.000 USD

Tất cả các nguồn tài trợ này đều thuộc viện trợ không hoàn lại.

3. *Nguồn viện trợ được dự kiến phân bổ theo năm hoạt động*

3.1 *Kinh phí dự kiến cho hoạt động năm 2010:*

a) 625.000 USD – ngân sách của UNAIDS và đã vận động được, trong đó:

- Kinh phí Dự án cho cấu phần quốc gia thực hiện (NIM): 225.000 USD
- Kinh phí Dự án cho cấu phần cơ quan quốc tế trực tiếp thực hiện (DIM): 400.000USD

b) 490.000 USD – kinh phí sẽ vận động.

3.2 *Kinh phí dự kiến cho hoạt động năm 2011:*

a) 575.000 USD – ngân sách của UNAIDS và đã vận động được, trong đó

- Kinh phí Dự án cho cấu phần quốc gia thực hiện (NIM): 225.000 USD
- Kinh phí Dự án cho cấu phần cơ quan quốc tế trực tiếp thực hiện (DIM): 350.000USD

b) 540.000 USD – kinh phí sẽ vận động.

4. *Vốn đối ứng của Chính phủ:* Cơ sở vật chất và nguồn nhân lực thực hiện Dự án. Tiền lương và phụ cấp lương của các bộ tham gia Ban Chỉ đạo Dự án và Ban quản lý Dự án được chi trả theo quy định tại thông tư số 219/2009/BTC ngày 19 tháng 11 năm 2009.

5. *Kinh phí do Ủy ban Quốc gia Phòng, chống AIDS, phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm quản lý theo phương thức quốc gia thực hiện (NIM) là: 450.000 USD cho các hoạt động trong 2010 và 2011.*

6. *Kinh phí do UNAIDS quản lý theo phương thức trực tiếp thực hiện (DIM) là 750.000 USD cho 2 năm 2010 và 2011 để triển khai các hoạt động sau:*

- Hỗ trợ kỹ thuật cho các hoạt động của UBQG và các thành viên UBQG về những vấn đề có liên quan.

- Các hoạt động của DIM và NIM sẽ xây dựng theo kế hoạch hàng năm và được Ban chỉ đạo Dự án phê duyệt, dựa trên tình hình thực tiễn của dịch HIV tại Việt Nam và có sự chấp thuận của Chủ tịch UBQG.

- UNAIDS có trách nhiệm tiếp tục vận động khoản kinh phí là 1.030.000 USD và sẽ phối hợp với UBQG xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí này.

VII. TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. *Cấu trúc Dự án:*

a) Cơ quan chủ quản - đối tác quốc gia: Văn phòng Chính phủ - cơ quan giúp việc của UBQG;

b) Cơ quan thực hiện quốc gia - chủ Dự án (NIP):

Vụ Khoa giáo – Văn xã thuộc Văn phòng Chính phủ.

c) Các cơ quan đồng thực hiện khác (CIP): các Bộ, ngành là Thành viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy mại dâm và Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy mại dâm 63 tỉnh, thành phố.

d) Các cơ quan Đảng có liên quan và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. UNAIDS (UNCO)

UNAIDS Việt Nam giữ vai trò chính trong việc điều phối các nỗ lực quốc tế để hỗ trợ Ủy ban Quốc gia Phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm thông qua hỗ trợ kỹ thuật, vận động chính sách và hỗ trợ công tác điều phối

UNAIDS cũng phối kết hợp tác với tất cả các đối tác hoạt động trong lĩnh vực phòng, chống HIV như: các cơ quan Đảng, Quốc hội, các tổ chức quần chúng, các tổ chức xã hội dân sự và những người sống với HIV nhằm thực hiện mục tiêu Tiếp cận phổ cập tới các dịch vụ về dự phòng HIV, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ.

UNAIDS đảm nhận việc quản lý và đảm bảo nguồn lực để thực hiện thành công Dự án này, đồng thời giữ mối quan hệ đối tác với các tổ chức trong nước và quốc tế.

3. Phương thức tổ chức quản lý Dự án

3.1. Ban Chỉ đạo Dự án (Project Steering Committee)

Ban Chỉ đạo Dự án sẽ được thành lập để xem xét và phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm của Dự án. Trưởng Ban chỉ đạo Dự án là 01 Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ phụ trách lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm; Phó Trưởng Ban chỉ đạo Dự án là Giám đốc quốc gia của UNAIDS Việt Nam.

3.2. Ban quản lý Dự án:

a) Ban quản lý Dự án được thành lập theo quy định tại Thông tư 03/TT-BKH/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về cơ cấu tổ chức Ban quản lý chương trình, dự án ODA. Ban quản lý Dự án thành lập Văn phòng Dự án đặt tại Vụ Khoa giáo – Văn xã, Văn phòng Chính phủ.

b) Ban quản lý Dự án gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và cán bộ của các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan thuộc Văn phòng Chính phủ.

c) Giúp việc cho Giám đốc Dự án có 01 Điều phối viên Dự án và 01 kế toán làm việc chuyên trách do UNAIDS chịu trách nhiệm tuyển dụng và trả lương.

d) Trong trường hợp cần thiết, các cán bộ Trợ lý khác sẽ được tuyển dụng và trả lương từ nguồn vốn đối ứng của Dự án.

3.3. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Dự án:

Vai trò, chức năng, nhiệm vụ chính cũng như mối quan hệ công tác của NIP, UNAIDS và các CIP trong thực hiện Dự án được quy định cụ thể trong HPPMG và được cụ thể hóa trong Hợp đồng trách nhiệm sẽ ký kết giữa NIP và các CIP sau khi Dự án được phê duyệt. Mẫu Hợp đồng được quy định trong HPPMG.

Phương thức lập kế hoạch, báo cáo, theo dõi và đánh giá Dự án đối với NIP sẽ được thực hiện theo quy định hướng dẫn trong HPPMG.

3.4. Cơ cấu và các phương thức tổ chức quản lý và thực hiện Dự án

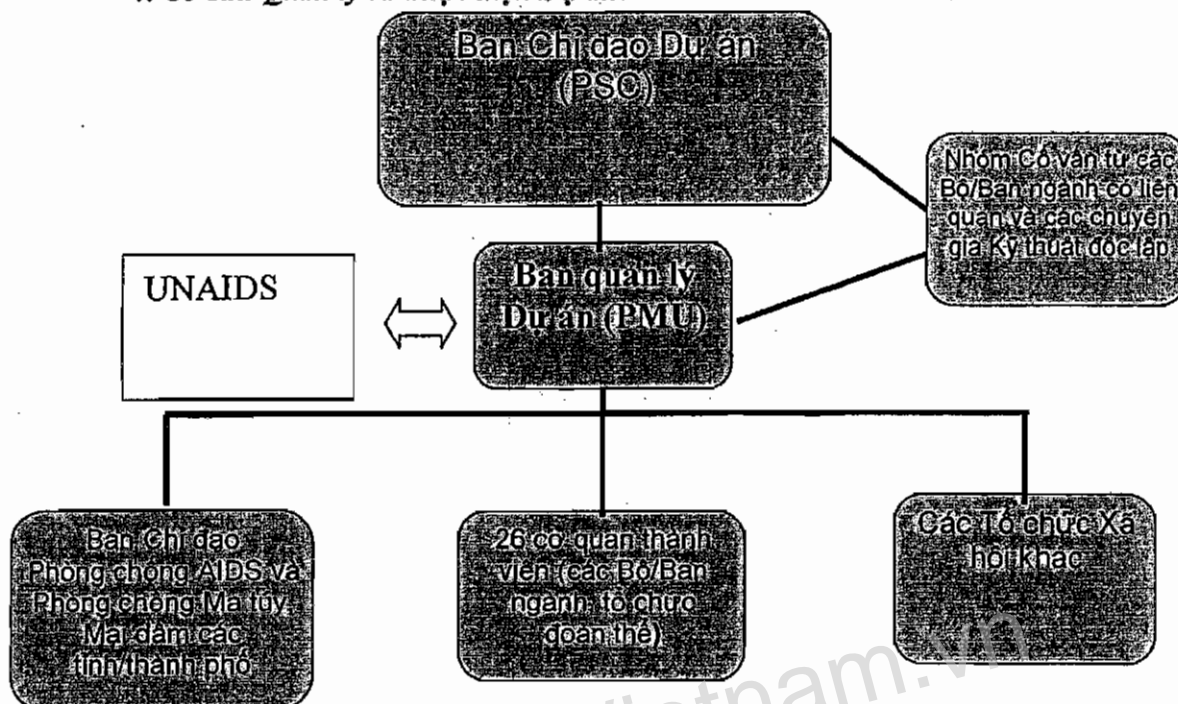
Dự án sẽ áp dụng phương thức NIM đối với các hoạt động do UBQG chủ trì thực hiện và DIM đối với các hoạt động do UNAIDS trực tiếp thực hiện.

UNAIDS hiện đang tham gia vào sáng kiến Một Liên Hợp Quốc tại Việt Nam. Các phương thức quản lý chương trình tuân thủ theo các quy định hiện hành của UNAIDS Trung ương, đó là điều hành trực tiếp. Phương thức nhà tài trợ điều hành trực tiếp (DIM), theo dõi & đánh giá, mức chi tiêu của Liên Hợp Quốc cho các hoạt động của UNAIDS sẽ áp dụng cho Dự án.

Đối với Dự án này, UNAIDS và UBQG sẽ áp dụng cấu phần NIM và DIM của hướng dẫn HPPMG.

Sau khi dự án được phê duyệt, kế hoạch hoạt động hàng năm sẽ được Ban quản lý dự án (gồm cả 2 cấu phần NIM và DIM) xây dựng trình Ban chỉ đạo dự án phê duyệt để tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo Ban chỉ đạo kết quả thực hiện.

4. Cơ cấu Quản lý và Thực hiện Dự án:



5. Điều phối và Huy động Nguồn lực

UNAIDS sẽ điều phối và kết hợp với các cơ quan LHQ, cụ thể là với Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Quỹ Dân số LHQ (UNFPA), Cơ quan Phòng chống Ma túy và Tội phạm của LHQ (UNODC), Chương trình Phát triển LHQ (UNDP)... và các nhà tài trợ khác như Kế hoạch cứu trợ khẩn cấp về phòng chống HIV/AIDS của Tổng thống Mỹ (PEPFAR), Ngân hàng Thế giới (WB), Cơ quan Phát triển Quốc tế của Vương quốc Anh (DFID), Cơ quan Phát triển Quốc tế của Australia (AusAID), và các tổ chức phi chính phủ (NGOs) như Tổ chức Sức khỏe Gia đình Quốc tế (FHI), Liên minh Cứu trợ Trẻ em, Pact, Care International... trên nhiều lĩnh vực khác của Chiến lược Quốc gia về phòng chống HIV/AIDS thông qua trao đổi thông tin và kinh nghiệm, tham vấn và các hoạt động phối hợp. UNAIDS đem đến sự hỗ trợ về kỹ thuật với vai trò là cơ quan đứng đầu của LHQ về HIV, với Tiếp cận Phổ cập và các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs) là khuôn khổ cho sự hợp tác. Cùng với những kinh nghiệm thu thập được từ các quốc gia khác về các vấn đề liên quan đến HIV, UNAIDS sẽ đóng góp làm phong phú thêm những hiểu biết và kinh nghiệm của các đối tác Chính phủ.

Bên cạnh đó, UNAIDS điều phối và thúc đẩy sự hỗ trợ từ các nhà tài trợ thông qua các cơ chế trong nước như Nhóm điều phối không chính thức về HIV của các Đại sứ/Trưởng đại diện các tổ chức quốc tế tại Việt Nam và các cơ chế bên ngoài như Quỹ Toàn Cầu. Các nhà tài trợ sẽ được mời tham dự định kỳ vào các cuộc họp của Ủy ban Quốc gia để hỗ trợ cho công tác điều phối, chia sẻ thông tin và đối thoại về xây dựng chương trình và các chính sách phòng chống HIV.

Thông qua dự án này, một cơ chế hợp tác quốc gia sẽ được hình thành có sự tham gia của tất cả các bên đối tác trong công tác phòng chống HIV tại Việt Nam.

VIII. HIỆU QUẢ VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA DỰ ÁN:



Các kết quả thu được từ Dự án sẽ góp phần quan trọng nâng cao năng lực của UBQG trong những lĩnh vực rất trọng yếu của công cuộc phòng, chống HIV/AIDS đó là quản lý và sử dụng có hiệu quả, các nguồn lực, huy động sự tham gia của toàn xã hội và vận động chính sách để tạo môi trường thuận lợi cho phòng, chống HIV/AIDS ở Việt Nam. Các thành viên của Ủy ban ở các cấp sẽ có cơ hội tốt để phối kết hợp một cách tích cực, chủ động dưới sự điều phối chung của UBQG, qua đó, củng cố và phát triển năng lực nội tại của chính các cơ quan này.

Thông qua Dự án, phía Việt Nam và cộng đồng các nhà tài trợ có nhiều cơ hội quý báu để phối hợp thực hiện có hiệu quả hơn các nguồn lực và hỗ trợ kỹ thuật của quốc tế dành cho Việt Nam.

Những cơ hội pháp lý và khả thi hơn được xây dựng thông qua thực hiện Dự án để các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng và những người nhiễm HIV thể hiện vai trò và khả năng tham gia, đóng góp của mình trong công cuộc phòng, chống HIV nói chung.

Dự án mang tính khả thi cao vì các kết quả dự kiến trên và đặc biệt có được sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo Chính phủ khi triển khai Dự án này.

Hà Nội, ngày tháng năm 2010

| | |
|---|--|
| <p>CƠ QUAN LIÊN HỢP QUỐC TRỢ GIÚP</p> <p>UNAIDS Việt Nam</p>  <p><i>Simon Murphy</i></p> <p>Simon Murphy Giám đốc quốc gia</p> | <p>PHÒNG CƠ QUAN CHỦ QUẢN</p> <p>Văn phòng Chính Phủ</p>  <p><i>Nguyễn Hữu Vũ</i></p> <p>Nguyễn Hữu Vũ Phó Chủ nhiệm</p> |
|---|--|